

| |
|-------------------------------|
| TỈNH ỦY LÂM-SÔNG VĂN-PHONG |
| Số <u>2920</u> |
| Đến ngày <u>16.5.08</u> |
| Chuyển cho ai: _____ |

QUYẾT ĐỊNH
ban hành Quy chế chất vấn trong Đảng

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá X;
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Trung ương,

BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này "Quy chế chất vấn trong Đảng".

Điều 2. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn và đảng uỷ trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thực hiện quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận :

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ



Trương Tấn Sang

QUY CHẾ

chất vấn trong Đảng

*(Kèm theo Quyết định số 158-QĐ/TW, ngày 12-5-2008
của Bộ Chính trị)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Khái niệm, phạm vi điều chỉnh của chất vấn và trả lời chất vấn

1- Chất vấn và trả lời chất vấn trong Đảng là việc đảng viên hỏi và được trả lời về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức đảng hoặc chức trách, nhiệm vụ, tiêu chuẩn đảng viên, cấp uỷ viên, trừ những vấn đề bí mật theo quy định của Đảng và Nhà nước.

2- Quy chế này quy định việc chất vấn và trả lời chất vấn trong hội nghị cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, được áp dụng đối với đảng viên, cấp uỷ viên, cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ các cấp.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu của chất vấn và trả lời chất vấn

1- Chất vấn và trả lời chất vấn nhằm phát huy dân chủ, nâng cao trách nhiệm và năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và đảng viên, góp phần ngăn chặn, phòng ngừa vi phạm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống của đảng viên.

2- Chất vấn và trả lời chất vấn nhằm tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong Đảng.

Điều 3. Nguyên tắc chất vấn và trả lời chất vấn

1- Việc chất vấn và trả lời chất vấn phải tuân theo Điều lệ Đảng, các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, bảo đảm sự lãnh đạo, quản lý của tổ chức đảng theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đồng thời đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu tổ chức đảng.

2- Đảng viên có quyền chất vấn hoạt động của cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, đảng viên trong phạm vi cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, đảng bộ mà mình là thành viên và phải chịu trách nhiệm về nội dung chất vấn của mình. Tổ chức đảng, đảng viên là đối tượng chất vấn có trách nhiệm trả lời chất vấn và phải chịu trách nhiệm về nội dung trả lời chất vấn của mình.

3- Chất vấn và trả lời chất vấn được tiến hành công khai, dân chủ, khách quan, thẳng thắn, trên tinh thần xây dựng, đúng nguyên tắc sinh hoạt đảng, pháp luật của Nhà nước và những quy định tại Quy chế này.

4- Không được lợi dụng chất vấn và trả lời chất vấn để gây mất đoàn kết nội bộ hoặc đưa ra những thông tin không có căn cứ, làm mất uy tín của tổ chức đảng và đảng viên; không được tự ý tuyên truyền, phổ biến nội dung chất vấn và trả lời chất vấn cho các tổ chức, cá nhân không liên quan.

Chương II

CHỦ THỂ, ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP CHẤT VẤN VÀ TRẢ LỜI CHẤT VẤN

Điều 4. Chủ thể chất vấn : đảng viên, cấp uỷ viên.

Điều 5. Đối tượng chất vấn

1- Cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ các cấp.

2- Đảng viên, cấp uỷ viên.

Điều 6. Nội dung chất vấn

Nội dung chất vấn chủ yếu là những vấn đề có trong chương trình hội nghị được thông báo trước; tập trung vào những vấn đề cụ thể có liên quan như sau :

1- Đối với cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ

a) Việc lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của cấp trên và của cấp mình.

b) Việc chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức đảng cấp dưới quán triệt, thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là trong sinh hoạt đảng, sinh hoạt cấp ủy và công tác cán bộ.

c) Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn, công tác xây dựng Đảng của cấp mình và của tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp.

2- Đối với đảng viên

Việc thực hiện tiêu chuẩn, nhiệm vụ đảng viên, tiêu chuẩn và nhiệm vụ cấp ủy viên (nếu là cấp ủy viên), nhiệm vụ được giao.

Về việc giữ gìn phẩm chất đạo đức của cán bộ, đảng viên và người thân trong gia đình.

Điều 7. Phương pháp chất vấn và trả lời chất vấn

1- Chất vấn

Chất vấn được tiến hành tại hội nghị cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy bằng hình thức hỏi trực tiếp hoặc bằng văn bản. Người chất vấn gửi ý kiến chất vấn trước khi tổ chức hội nghị từ 3 đến 5 ngày để ban tổ chức hội nghị hoặc người chủ trì hội nghị xem xét, quyết định việc tổ chức trả lời chất vấn.

Trong chương trình hội nghị của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, tùy thuộc vào số lượng và nội dung chất vấn mà dành thời gian thích hợp để chất vấn và trả lời chất vấn.

2- Trả lời chất vấn

- Ban tổ chức hội nghị hoặc người chủ trì hội nghị công bố trình tự những vấn đề chất vấn và trả lời chất vấn.

- Đối tượng chất vấn là cá nhân đảng viên thì đảng viên đó trực tiếp trả lời chất vấn. Đối tượng chất vấn là cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy thì cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trao đổi, thống nhất ý kiến và phân công người trực tiếp trả lời. Người trả lời là người đứng đầu hoặc cấp phó nhưng đều phải chịu trách nhiệm về nội dung trả lời chất vấn.

- Nếu người chất vấn chưa đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì đặt thêm câu hỏi để người trả lời chất vấn trả lời trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Vấn đề hỏi thêm phải liên quan đến nội dung trả lời chất vấn, có nội dung cụ thể, địa chỉ rõ ràng và ngắn gọn.

- Trường hợp không có điều kiện trả lời chất vấn ngay trong hội nghị thì trong vòng 15 ngày kể từ ngày được chất vấn, đối tượng chất vấn phải trả lời chất vấn bằng văn bản hoặc đề nghị được trả lời tại kỳ họp sau. Văn bản trả lời chất vấn phải gửi cho người chủ trì hội nghị.

Chương III

QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI CHẤT VẤN VÀ NGƯỜI TRẢ LỜI CHẤT VẤN

Điều 8. Quyền và trách nhiệm của người chất vấn

1- Quyền của người chất vấn

a) Yêu cầu người trả lời chất vấn trả lời những nội dung chất vấn theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

b) Nếu người trả lời chất vấn không trả lời đúng nội dung chất vấn thì người chất vấn được đề nghị ban tổ chức hội nghị hoặc người chủ trì chỉ đạo để đối tượng chất vấn thực hiện.

2- Trách nhiệm của người chất vấn

a) Chất vấn đúng đối tượng, nội dung và các quy định tại Quy chế này.

b) Công khai rõ họ tên, chức vụ, địa chỉ của mình, nêu rõ nội dung chất vấn và tổ chức đảng hoặc đảng viên có trách nhiệm trả lời chất vấn.

c) Gửi nội dung chất vấn cho người trả lời chất vấn theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

d) Cung cấp tài liệu có liên quan đến nội dung chất vấn (nếu có).

Điều 9. Quyền và trách nhiệm của người trả lời chất vấn

1- Quyền của người trả lời chất vấn

- a) Đề nghị người chất vấn giải thích những nội dung chất vấn chưa rõ.
- b) Chọn hình thức trả lời chất vấn theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này.
- c) Từ chối trả lời nếu nội dung chất vấn là những vấn đề thuộc bí mật theo quy định của Đảng và Nhà nước, những vấn đề không có nội dung và địa chỉ cụ thể, không thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của người trả lời chất vấn.

2- Trách nhiệm của người trả lời chất vấn

- a) Trả lời chất vấn theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này.
- b) Tiếp nhận và trả lời chất vấn một cách khách quan, trung thực; không được từ chối hoặc đùn đẩy, né tránh trả lời chất vấn về những vấn đề thuộc trách nhiệm, quyền hạn của mình. Nếu cố tình không thực hiện thì tùy mức độ sai phạm mà tổ chức đảng xem xét trách nhiệm.

Điều 10. Trách nhiệm lãnh đạo, thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn

1- Cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ các cấp lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, giáo dục các tổ chức đảng và đảng viên thực hiện nghiêm túc quyền và trách nhiệm trong hoạt động chất vấn.

a) Lãnh đạo tạo điều kiện cho đảng viên, cấp uỷ viên thực hiện quyền và trách nhiệm chất vấn, trả lời chất vấn.

b) Lưu trữ văn bản, tài liệu chất vấn và trả lời chất vấn.

2- Ban tổ chức hội nghị hoặc người chủ trì hội nghị :

a) Nhận các đề nghị chất vấn của đảng viên, cấp uỷ viên.

b) Phân loại, xử lý các nội dung chất vấn để bố trí thời gian và yêu cầu đối tượng chất vấn trả lời bằng hình thức thích hợp.

c) Nhận trả lời chất vấn theo quy định (nếu tại kỳ họp người trả lời chất vấn chưa trả lời được) và thông báo cho người chất vấn biết.

3- Cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, đảng viên nêu cao ý thức tự phê bình và phê bình; nâng cao nhận thức, nắm bắt thông tin chính xác để thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn đúng quy định.

4- Xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế chất vấn với dụng ý xấu, làm mất uy tín của tổ chức đảng, đảng viên; trù dập người chất vấn hoặc đùn đẩy, né tránh, không trả lời chất vấn những vấn đề thuộc trách nhiệm của mình.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Các cấp uỷ, tổ chức đảng có trách nhiệm tổ chức nghiên cứu, quán triệt thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này. Định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy chế và báo cáo kết quả thực hiện cho cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra cấp trên trực tiếp.

Điều 12. Uỷ ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này. Định kỳ hằng năm báo cáo Bộ Chính trị kết quả thực hiện Quy chế. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vấn đề cần bổ sung, sửa đổi thì phản ánh về Uỷ ban Kiểm tra Trung ương để báo cáo Bộ Chính trị xem xét, quyết định.

Quy chế này được phổ biến đến chi bộ để thực hiện.

[illegible]